

Số: /CT-UBND *Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2024*

CHỈ THỊ

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật đấu thầu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội khóa XIII; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường hiệu quả hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh; đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương, các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện, không ngừng nâng cao chất lượng công tác đấu thầu thuộc phạm vi mình quản lý; qua đó công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ bản công tác đấu thầu được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác quản lý nhà nước về đấu thầu còn một số hạn chế như: Việc kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu tại các cơ quan, đơn vị còn chưa được thường xuyên, chưa chủ động tổ chức các cuộc kiểm tra chuyên sâu về lĩnh vực đấu thầu; việc thực hiện báo cáo công tác đấu thầu còn chưa kịp thời, chưa đảm bảo nội dung; việc giải quyết kiến nghị trong đấu thầu còn chưa được các chủ đầu tư, bên mời thầu chủ động giải quyết triệt để, còn để tình trạng kiến nghị lên người có thẩm quyền, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị; việc nghiên cứu, phổ biến các quy định pháp luật về đấu thầu còn chưa được kịp thời,...

Hiện nay, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa XV đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024; các Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được ban hành và có hiệu lực thi hành; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu.

Nhằm mục đích đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu trên địa bàn tỉnh theo các quy định pháp luật mới; đảm bảo quá trình đấu thầu trên địa bàn tỉnh đáp ứng các yêu cầu về cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được ban hành và có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Chi thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật về Đấu thầu trong phạm vi quản lý.

c) Chủ động rà soát các văn bản quy định về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu thuộc phạm vi quản lý (nếu có) để kịp thời ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

d) Xem xét nhu cầu thực tế tại cơ quan đơn vị để chủ động bố trí nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về đấu thầu tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu, tham gia thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn đấu thầu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu theo quy định đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Các sở, ngành, địa phương thường xuyên nắm bắt các thông tin, phản ánh, kiến nghị về các hành vi tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu để kịp thời xác minh, xử lý. Trường hợp cần thiết hoặc phát hiện vi phạm cần chủ động đề xuất thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; thực hiện việc đăng tải thông tin xử lý vi phạm của nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định.

e) Người có thẩm quyền giải quyết các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo đúng thẩm quyền, không đẩy trách nhiệm cho các cơ quan cấp trên giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình (như xử lý tình huống, giải quyết kiến nghị trong đấu thầu); xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân

có hành vi vi phạm theo trách nhiệm được quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu, bảo đảm chấn chỉnh kịp thời, triệt để những tồn tại, hạn chế trong công tác đấu thầu thuộc phạm vi phụ trách.

g) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu thầu; qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong đấu thầu, đặc biệt là các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu 2023, như: Đưa, nhận, môi giới hối lộ; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức; Thông thầu; Gian lận trong đấu thầu; Cản trở trong đấu thầu; Không bảo đảm công bằng, minh bạch trong đấu thầu; Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình đấu thầu trái quy định; Chuyển nhượng thầu trái quy định; Tổ chức lựa chọn nhà thầu khi chưa xác định được nguồn vốn.

Nắm bắt, phát hiện các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; chủ động kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo để việc thực hiện công tác đấu thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng, công bằng, minh bạch, hiệu quả. Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt đối với gói thầu có duy nhất 01 nhà thầu tham dự, trúng thầu và xử lý nghiêm chủ đầu tư, bên mời thầu và các bên liên quan nếu phát hiện hành vi vi phạm, không đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.

h) Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu theo thẩm quyền. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân mà xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; áp dụng các hình thức cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm theo quy định pháp luật về đấu thầu.

i) Hằng năm, thủ trưởng các cơ quan đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức lập báo cáo kết quả hoạt động đấu thầu gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, thời gian báo cáo phải đảm bảo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Chủ đầu tư, bên mời thầu

a) Nâng cao chất lượng lập, thẩm định và phê duyệt giá gói thầu, dự toán gói thầu trong đấu thầu. Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định dự toán, thẩm định giá, bảo đảm tính đúng, tính đủ, phù hợp với giá thị trường theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, các tiêu chuẩn thẩm định giá hiện hành và pháp luật khác có liên quan.

b) Triển khai công tác đấu thầu tại các gói thầu tuân thủ các quy định về đấu thầu, nhất là quy định về công khai, minh bạch thông tin đấu thầu; về phân chia gói thầu, hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; về điều kiện áp dụng chỉ định thầu; về xây dựng hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thực hiện áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà

thầu, nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đấu thầu nhằm hỗ trợ hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa trong nước.

c) Giải quyết kịp thời, thấu đáo các kiến nghị, phản ánh của nhà thầu, nhà đầu tư trong hoạt động đấu thầu, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư không để xảy ra tình trạng kiến nghị, khiếu nại kéo dài. Có trách nhiệm giải quyết các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo đúng thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư mà thuộc trách nhiệm của mình như xử lý tình huống, kiến nghị trong đấu thầu.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo đúng lộ trình quy định tại Nghị định số 23/2024/NĐ-CP, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP; đăng tải đầy đủ thông tin, đúng trách nhiệm và thời hạn theo quy định của pháp luật về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để tối ưu hóa việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua mạng, mở rộng đối tượng tiếp cận thông tin tới các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

đ) Hằng năm, các đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo kết quả hoạt động đấu thầu gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, thời gian báo cáo phải đảm bảo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát các văn bản quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc phạm vi quản lý (nếu có) để kịp thời ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư phù hợp với điều kiện đặc thù phát triển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc trong trường hợp cần thiết. Hoàn thành trong Quý IV năm 2024.

- Tăng cường công tác tập huấn, phổ biến pháp luật về đấu thầu; triển khai thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đối với các gói thầu có nhiều phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh để kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu quy định pháp luật có liên quan để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục mua sắm tập trung và đơn vị mua sắm tập trung thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý (trừ danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm) theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 53 Luật Đấu thầu; Hoàn thành trong Quý IV năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư y tế áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật Đấu thầu; Hoàn thành trong Quý IV/2024.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh văn bản chỉ đạo công tác đấu thầu thuốc, hóa chất, thiết bị y tế bảo đảm các cơ sở y tế đủ thuốc, hóa chất, thiết bị y tế và các dịch vụ liên quan khác phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh; chỉ đạo đơn vị mua sắm tập trung thông báo thường xuyên cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý về tiến độ mua sắm tập trung và thông báo kịp thời cho các cơ sở y tế về các trường hợp thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế thuộc danh mục mua sắm tập trung mà cơ sở y tế được tổ chức lựa chọn nhà thầu, bảo đảm đáp ứng yêu cầu điều trị theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu của cộng đồng trong phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đấu thầu.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiên cứu các quy định của pháp luật về đấu thầu; Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ; các chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chỉ thị này.

- Tổ chức, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt nội dung và tổ chức thực hiện Chỉ thị này tới Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra các vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư, bên mời thầu tổ chức triển khai và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này. Quá trình thực hiện Chỉ thị, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- BCSĐ UBND tỉnh (b/c);
- CPCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cơ quan Đoàn thể tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông